

Số thứ tự bài nộp  
(do giám thị ghi)

Giám thị 1  
(họ tên, chữ kí)

Giám thị 2  
(họ tên, chữ kí)

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHẠM HỮU LẦU

HO TÊN HỌC SINH:

NGÀY

LỚP:

SỐ

SINH:

BÁO - DANH:

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN MỸ

TRƯỜNG THCS PHẠM HỮU LẦU

KIỂM TRA CUỐI HKI MÔN KHTN – KHỐI 6

Năm học: 2025 – 2026

Thời gian: 60 phút (Đề chính thức)

| STT bài nộp<br>(do giám thị ghi) | Số tờ nộp<br>(học sinh ghi) | Điểm    |          | GV chấm bài số 1<br>(họ tên, chữ kí) | GV chấm bài số 2<br>(họ tên, chữ kí) |
|----------------------------------|-----------------------------|---------|----------|--------------------------------------|--------------------------------------|
|                                  |                             | Bảng số | Bảng chữ |                                      |                                      |

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (4,0 ĐIỂM)**

Học sinh chọn đáp án đúng nhất và điền vào bảng sau:

| Câu 1 | Câu 2  | Câu 3  | Câu 4  | Câu 5  | Câu 6  | Câu 7  | Câu 8  |
|-------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
|       |        |        |        |        |        |        |        |
| Câu 9 | Câu 10 | Câu 11 | Câu 12 | Câu 13 | Câu 14 | Câu 15 | Câu 16 |
|       |        |        |        |        |        |        |        |

**Câu 1.** Để đo thời gian chạy của các vận động viên trong cuộc thi chạy, trọng tài cần sử dụng loại đồng hồ nào?

A. Đồng hồ bấm giây điện tử

B. Đồng hồ đeo tay

C. Đồng hồ điện tử

D. Đồng hồ để bàn

**Câu 2.** Sự nóng chảy là:

A. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể khí.

B. Sự chuyển từ thể rắn sang thể lỏng.

C. Sự chuyển từ thể khí sang thể lỏng.

D. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể rắn.

**Câu 3.** Tính chất nào sau đây không phải của oxygen?

A. Oxygen là chất khí.

B. Oxygen không màu, không mùi.

C. Nặng hơn không khí.

D. Tan nhiều trong nước.

**Câu 4.** Chất khí có phần trăm thể tích lớn nhất trong không khí là

A. oxygen.

B. nitrogen.

C. carbon dioxide.

D. hơi nước.

**Câu 5.** Tính chất đặc trưng của nhiên liệu là

A. tính cứng và bị gỉ.

B. tính dẻo và bị ăn mòn.

C. tính đàn hồi và tỏa nhiệt.

D. khả năng cháy và tỏa nhiệt.

**Câu 6.** Vật liệu nào dưới đây dẫn điện?

A. Cao su

B. Nhựa

C. Kim loại

D. Gốm

**Câu 7.** Trong đời sống, phương pháp lọc được ứng dụng để:

A. Làm mứt trái cây.

B. Tách dầu ăn ra khỏi hỗn hợp dầu ăn và nước

C. Tách bã cà phê khỏi nước cà phê.

D. Làm bay hơi nước muối thu được muối.

**Câu 8.** Lục lạp ở tế bào thực vật có chức năng

A. thực hiện chức năng quang hợp.

B. lưu trữ thông tin di truyền.

C. kiểm soát các chất đi vào và đi ra khỏi tế bào.

D. nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào.

**Câu 9.** Khi đo chiều dài của vật bằng thước thẳng, thao tác nào sau đây là sai và có thể dẫn đến kết quả không chính xác?

A. Đặt thước song song với vật cần đo.

B. Đặt mắt nhìn theo phương xiên so với vạch chia ở cuối vật.

C. Mắt nhìn theo phương vuông góc với vạch chia ở cuối vật.

D. Đặt vạch số 0 của thước trùng với một đầu của vật.

**Câu 10.** Quá trình hòa tan muối ăn vào nước thể hiện tính chất gì của muối?

A. Không thể hiện tính chất gì.

B. Cả tính chất vật lí và hoá học.

C. Tính chất hoá học.

D. Tính chất vật lí.

**Câu 11.** Đặc điểm nào sau đây không có ở thể rắn?

A. Các hạt liên kết chặt chẽ.

C. Có hình dạng và thể tích không xác định.

B. Có hình dạng và thể tích xác định.

D. Rất khó bị nén.

**Câu 12.** Ý nghĩa chính của sự lớn lên và sinh sản của tế bào là gì?

A. Tạo ra các loại tế bào mới.

B. Tăng số lượng tế bào, giúp cơ thể lớn lên, thay thế tế bào bị tổn thương, tế bào chết.

C. Thực hiện các hoạt động trao đổi chất.

D. Giúp tế bào phân chia thành nhiều tế bào con.

**Câu 13:** Hiện tượng nào sau đây là sự bay hơi?

A. Tuyết tan

B. Hơi nước bốc lên từ nồi nước sôi

C. Động sương trên lá

D. Băng tan

**Câu 14.** Việc làm nào dưới đây giúp bảo vệ môi trường không khí?

A. Chặt cây xanh để xây dựng các nhà máy.

B. Thu gom rác và đốt rác.

C. Sử dụng nhiều phương tiện cá nhân.

D. Tận dụng nguồn năng lượng mặt trời, năng lượng gió.

**Câu 15.** Cách làm nào sau đây không giảm thiểu được tình trạng gây ô nhiễm không khí?

A. Xây dựng các hệ thống xử lý khí thải gây ô nhiễm môi trường.

B. Hạn chế các nguồn gây ô nhiễm không khí như bụi, rác thải ... do xây dựng.

C. Tăng cường sử dụng các phương tiện cá nhân như ô tô, xe máy ...

D. Trồng nhiều cây xanh.

**Câu 16.** Nếu không may làm đổ dầu ăn vào nước, ta dùng phương pháp nào để tách riêng dầu ăn ra khỏi nước?

A. Chiết.

B. Cô cạn.

C. Dùng máy li tâm.

D. Lọc.

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HKI – KHTN 6 (2025 – 2026)

TRANG 1

TRANG 2



**PHẦN II: CÂU HỎI ĐÚNG SAI (3,0 ĐIỂM)**

Mỗi câu hỏi có 4 ý (1,2,3,4) cần xác định mỗi ý là Đúng hay Sai và đánh dấu X vào ô tương ứng.

**Câu 17. (1,0 điểm)**

| STT | Nội dung                                                                                                 | Đúng | Sai |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----|
| 1   | Đơn vị cơ bản đo chiều dài trong hệ thống đo lường hợp pháp của Việt Nam là milimet (mm)                 |      |     |
| 2   | Khi đo chiều dài bằng thước cuộn hoặc thước dây, kết quả đo vẫn chính xác nếu không kéo thước thật căng. |      |     |
| 3   | $12\text{ dm} = 1200\text{ mm}$                                                                          |      |     |
| 4   | Chiều dài của bàn học mà bạn Nam đo được là 126,4 cm. ĐCNN của thước bạn Nam đã dùng có thể là 0,1 cm.   |      |     |

**Câu 18. (1,0 điểm)**

| STT | Nội dung                                                                                             | Đúng | Sai |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----|
| 1   | Nhiên liệu chỉ được sử dụng để nấu ăn.                                                               |      |     |
| 2   | Nhiên liệu là những chất cháy được và khi cháy tỏa nhiều nhiệt.                                      |      |     |
| 3   | Mọi nhiên liệu đều có thể tái tạo trong thời gian ngắn.                                              |      |     |
| 4   | Mỗi loại nguyên liệu có những tính chất riêng, giúp con người lựa chọn phù hợp với mục đích sử dụng. |      |     |

**Câu 19. (1,0 điểm)**

| STT | Nội dung                                                                                                                          | Đúng | Sai |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----|
| 1   | Tế bào là đơn vị cấu trúc của sự sống.                                                                                            |      |     |
| 2   |  <p>Cơ thể sinh vật trên là cơ thể đa bào.</p> |      |     |
| 3   | Vi khuẩn là một ví dụ cho cơ thể đơn bào.                                                                                         |      |     |
| 4   | Trùng roi xanh là một ví dụ cho cơ thể đa bào.                                                                                    |      |     |

**PHẦN III: TỰ LUẬN (3,0 ĐIỂM)**

**Câu 20. (1,0 điểm)**

a) Kể tên các thành phần chính của tế bào.

.....

b) Tính số tế bào con được tạo thành từ một tế bào sau 3 lần phân chia liên tiếp.

.....

.....

.....

**Câu 21. (1,5 điểm)** Có 2 thí nghiệm như sau:

Cốc 1: cho 1 ít đường vào cốc đựng nước và khuấy đều.

Cốc 2: cho 1 ít cát vào cốc đựng nước và khuấy đều.

a) Hãy cho biết cốc nào là dung dịch?

.....

.....

.....

b) Theo em, dung dịch trên là hỗn hợp đồng nhất hay không đồng nhất?

.....

.....

.....

c) Vì sao trong y tế bắt buộc phải dùng chất tinh khiết (nước cất) để pha thuốc tiêm?

.....

.....

.....

**Câu 22. (0,5 điểm)**

a) Nêu khái niệm cơ thể đơn bào.

.....

.....

.....

.....

b) Cho 2 cơ thể sinh vật sau: con rắn, vi khuẩn. Sinh vật nào là cơ thể đơn bào? Sinh vật nào là cơ thể đa bào?

.....

.....

Thí sinh gấp mép giấy tại đây

**Thí sinh không được viết vào  
khung này vì đây là phách sẽ rọc  
đi mất**

